

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 710/TTr-SGDĐT ngày 25/5/2018, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.





DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4153/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thực	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
7	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
11	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

12	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
13	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định			
14	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định			
16	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
17	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
18	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định			

19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	
20	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
22	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT	
23	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT
25	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Giáo dục Mầm non	40 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở giáo dục mầm non nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài để lấy ý kiến phản hồi				Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT

26	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường tiểu học để lấy ý kiến phản hồi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT
27	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường trung học để lấy ý kiến phản hồi			
28	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi			
29	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT
30	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT

31	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT
32	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Không quy định			Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT
33	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Không quy định			Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT
34	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT
35	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Không quy định			Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT
36	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Không quy định			Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT
37	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT

38	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Lần 1: Tháng 9 hoặc tháng 10, 11; Lần 2: Tháng 3 hoặc tháng 4, 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
39	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Lần 1: Tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2: Tháng 3 hoặc tháng 4.			Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH; Nghị định 86/2015/NĐ-CP
40	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg

2. Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh

1	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - Sở GD&ĐT	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT
2	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Không quy định			Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT
3	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo		Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẮI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú	Quyết định 5756/QĐ-BGDĐT
2	Thủ tục Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Thủ tục Chính sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	
4	Thủ tục Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	
5	Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin cấp phôi bằng đối với trường trung học chuyên nghiệp dân lập, tư thục	
6	Thủ tục Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1	
7	Thủ tục Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	
8	Thủ tục Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	
9	Thủ tục Công nhận trường Trung học đạt chuẩn Quốc gia	
10	Thủ tục Thành lập trường trung học phổ thông ngoài công lập	
11	Thủ tục Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	
12	Thủ tục Thẩm định Đề án thành lập trường Trung học chuyên nghiệp dân lập, tư thục	

13	Thủ tục Thành lập trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc tỉnh, thành phố	Quyết định 5756/QĐ-BGDĐT
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Mầm non	
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Tiểu học	
16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Trung học	
17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm giáo dục thường xuyên	
18	Thủ tục Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước học cấp Trung học phổ thông	
19	Thủ tục Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp Trung học phổ thông	
20	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông	
21	Thủ tục Cấp giấy phép mở lớp dạy thêm cấp Trung học phổ thông (ngoài nhà trường)	
22	Thủ tục Cấp giấy phép mở lớp dạy thêm cấp Trung học phổ thông (trong nhà trường)	
23	Thủ tục Đăng ký, cấp giấy phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học và các chuyên đề bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khác theo chương trình giáo dục thường xuyên	
24	Thủ tục Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	
25	Thủ tục Đăng ký mở ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của các cơ sở đào tạo thuộc tỉnh	

26	Thủ tục Kiểm tra, xác nhận điều kiện mở ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của các cơ sở đào tạo thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, trường chính trị, trường quân sự tỉnh và các cơ sở giáo dục khác có đào tạo TCCN.	Quyết định 5756/QĐ-BGDĐT
27	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tư vấn du học	
28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	VBQPPL quy định
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - UBND cấp huyện	Không	Nghị định 46/2017/NĐ-CP
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
9	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
11	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
12	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
13	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định			
14	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
15	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

16	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	
17	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
18	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
19	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT	
20	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT
21	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

22	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT
23	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT
24	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định			Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT
25	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định			Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ; Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT
26	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Không quy định			Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT
27	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT
28	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Lần 1: Tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2: Tháng 2 hoặc tháng 3			Nghị định số 06/2018/NĐ-CP
29	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Lần 1: Tháng 9 hoặc tháng 10, 11; Lần 2: Tháng 3 hoặc tháng 4, 5			Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

1	Cấp Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở	Quyết định 5756/QĐ-BGDĐT
2	Cấp lại Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở	
3	Điều chỉnh văn bằng chứng chỉ do cải chính hộ tịch, do nhiều khai sinh khác nhau, do các trường học lập danh sách sai, do Phòng Giáo dục khi lập danh sách dự thi, ghi bằng không đúng với hồ sơ gốc của học sinh. Điều chỉnh khi có giấy chứng nhận của cơ quan tư pháp cấp huyện khi thay tên, tên đệm hoặc giới tính	
4	Cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình Tiểu học	
5	Chuyển trường của học sinh	
6	Nhập học cho học sinh chuyển đến	
7	Cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập	
8	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập	
9	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	
10	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	
11	Cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục	
12	Cho phép hoạt động đối với nhà trường, nhà trẻ tư thục	
13	Sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	

14	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	Quyết định 5756/QĐ-BGDĐT
15	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo	
16	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc thuộc thẩm quyền của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo	
17	Tuyển dụng viên chức ngạch viên chức	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa - UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định			

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	
3	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	